BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.136,12	227,82
Thay đổi (%)	2,57%	1,73%
KLGD (triệu CP)	782,27	190,00
GTGD (tỷ VND)	16.274,19	2.684,31
Số CP tăng giá	78	60
Số Cp đứng giá	23	43
Số Cp giảm giá	395	152

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,55	1,64
PE (lần)	18,61	15,85
Hệ số Beta	1,02	1
ROE (%)	15,42%	23,32%
ROA (%)	5,91%	7,87%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	39,11	06,69
GTGD (tỷ VNĐ)	1.244,03	247,35

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.113,91	32,03
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.268,04	33,98
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	154,13	01,95
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	156,08	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.125,09	29,20
VN30F2101	1.133,00	40,10
VN30F2102	1.137,00	39,00
VN30F2103	1.143,50	33,60
VN30F2106	1.144,70	32,30

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	30.960,00	0,12%
S&P 500 *	3.855,36	0,36%
DAX *	13.643,95	1,66%
FTSE 100 *	6.638,85	0,84%
Nikkei 225	28.546,18	0,96%
Hang Seng	29.391,26	2,55%

** Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước*

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 26/01/2021

NHỮNG NGÀY THỨ 3 ĐEN TỐI

Diễn biến thị trường:

Những ngày thứ 3 đang reo rắc nỗi sợ hãi lên thị trường khi chỉ vừa đúng cách đây một tuần thôi, VN-Index có phiên giảm lịch sử thì hôm nay, kịch bản suýt lặp lại. Thị trường mở cửa với mức giảm nhẹ nhưng lực bán xuất phát từ tâm lý thận trọng của nhà đầu tư từ những phiên giao dịch trước và được xúc tác bởi sắc đỏ của chứng khoán châu Á đã khiến biên độ giảm điểm liên tục gia tăng. Đã có thời điểm VN-Index mất đến hơn 45 điểm. Qua đến phiên chiều thì tâm lý nhà đầu tư đã trở nên bình tĩnh hơn. Dòng tiền bắt đáy một lần nữa lại đem hi vọng đến cho thị trường giúp VN-Index thu hẹp đà giảm chỉ còn gần 30 điểm. Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/01, VN-Index lùi sâu về mốc 1.136,12 điểm.

Sắc đỏ bao trùm toàn thị trường từ các cổ phiếu Penny cho đến các mã Bluechips. Trên sàn HSX, chỉ có 78 cổ phiếu giữu được mức giá xanh, trong đó có 3 cổ phiếu của rổ VN30 là MBB, ROS và NVL. Nhóm cổ phiếu chứng khoán bao giờ cũng là nhóm nhạy nhất với các diễn biến của thị trường. Nhiều cổ phiếu chứng khoán đóng phiên với mức giá sàn như SHS, BVS, BSI, CTS. Điểm sáng duy nhất trên thị trường - nhóm cổ phiếu dệt may một lần nữa cho thấy sức hút dòng tiền khi đây nhóm ngành duy nhất giữ được sắc xanh trong phiên, tiêu biểu là các mã TCM, STK, VGG, MSH.

Sự hoảng loạn xảy ra khiến thanh khoản giao dịch trên sàn HSX chỉ trong phiên sáng đã lên tới 11.600 tỷ đồng. Tuy nhiên, nhanh chóng có dấu hiệu nghẽn trong phiên chiều dù giá trị giao dịch mới chỉ đạt khoảng 15.000 tỷ đồng. Tốc độ khớp lệnh sau đó chỉ còn rất nhỏ giọt khiến giá trị giao dịch trên sàn HSX hôm nay chỉ đạt 16.274 tỷ. Khối ngoại hôm nay không "bắt đáy" nữa, họ có phiên bán ròng thứ 4 liên tiếp với giá trị ròng hơn 156 tỷ đồng, trong đó tập trung nhiều nhất vào các cổ phiếu HPG (-91.37 tỷ), VNM (-86.19 tỷ) và GAS (-34.90 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Khi sự thận trọng đang diễn ra trên thị trường thì bên bán đã tung một cú đòn chí mạng khiến Vn-Index mấy đi rất nhiều thành quả của những phiên hồi phục trước. Dù sự cố nghẽn lệnh trong phiên chiều khiến thị trường không thể phản ánh chính xác tâm lý của nhà đầu tư, song với ghi nhận tại thời điểm kết thúc phiên giao dịch thì chúng tôi cho rằng bên bán đã lấy lại ưu thế của mình một cách rõ rệt. Phiên giảm điểm hôm nay một lần nữa xác nhận xu hướng giảm trong ngắn hạn của thị trường. Với diễn biến hiện tại, nhiều khả năng VN-Index sẽ quay lại kiểm tra vùng hỗ trợ 1.080 – 1.100 trong những phiên giao dịch tới. Vì vậy, chúng tôi đưa ra khuyến nghị tạm ngưng các vị thế mua mới cho đến khi thị trường có những tín hiệu khả quan hơn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

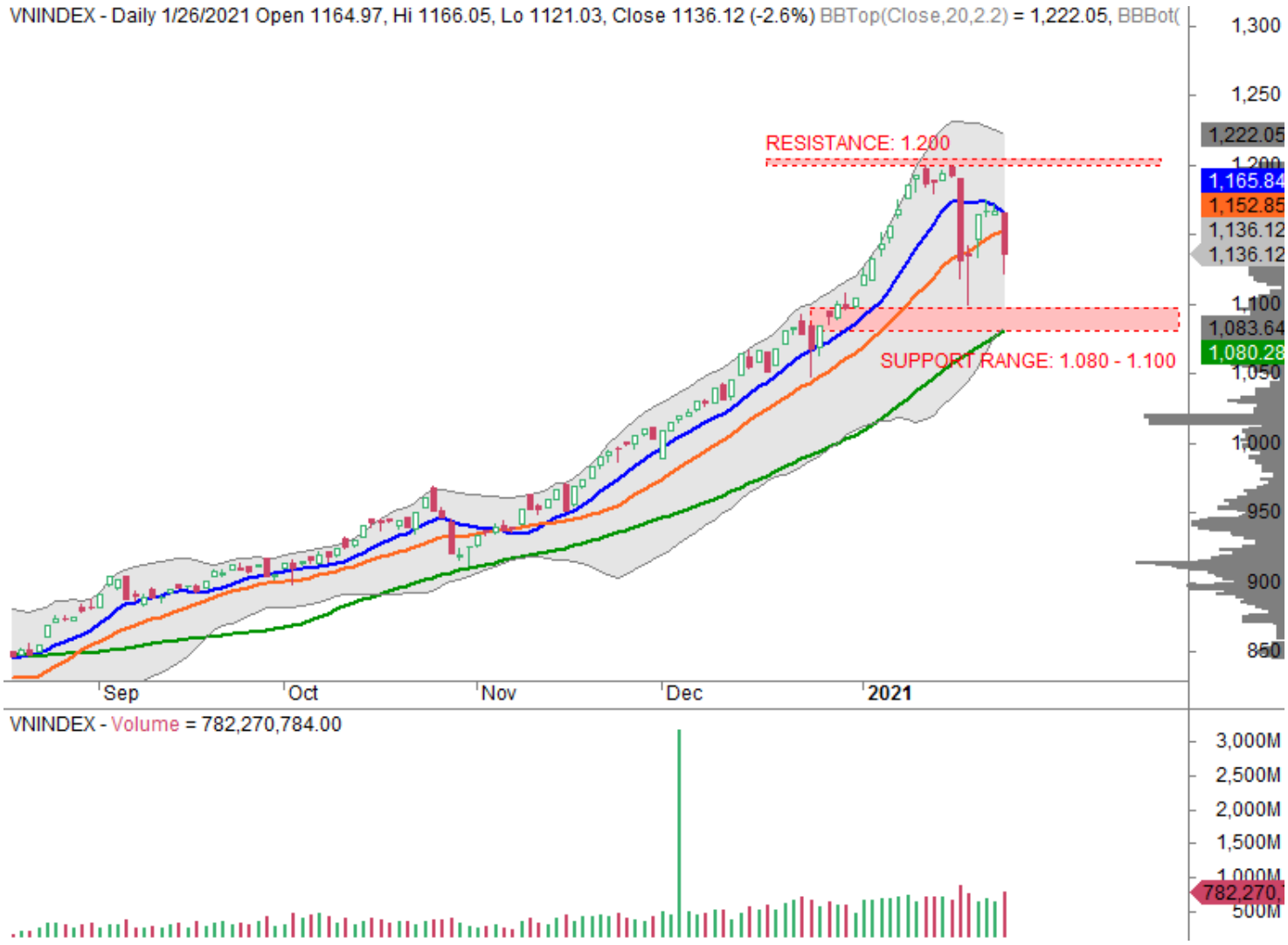

Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	**MACD**	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	**MA20**	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	**MA50**	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	**Trend Trung hạn**	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Những nỗ lực bắt đáy trong phiên giao dịch chiều chưa đủ để giúp VN-Index đóng cửa bằng một cây nến "đẹp hơn". Một cây nến đỏ thân dài và bóng nến không cao cho thấy bên bán thắng thế tuyệt đối trong phiên.

Kỳ vọng cắt đường MA10 để xác nhận xu hướng tăng trong ngắn hạn của chúng tôi hoàn toàn thất bại trong phiên hôm nay, thậm chí VN-Index còn đóng cửa dưới đường MA20. Diễn biến hiện tại đang cho thấy bên bán đang nắm thế chủ động và nhiều khả năng VN-Index sẽ tiếp tục lùi về để kiểm tra vùng hỗ trợ 1.080 – 1.100 điểm.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

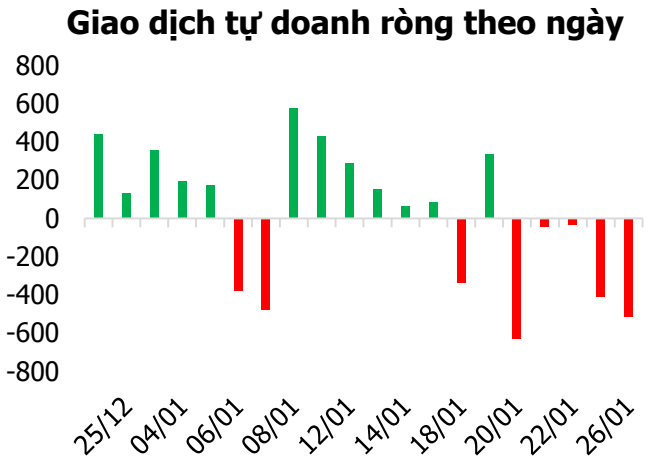

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

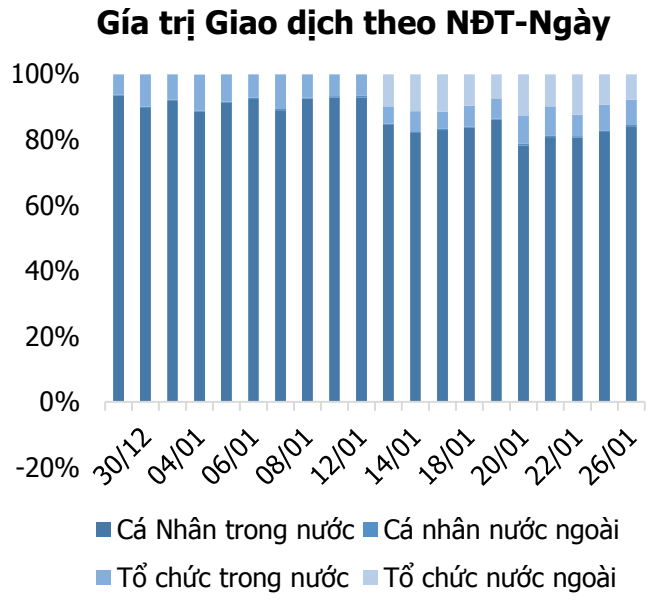

Vn-inden – P/E lịch sử

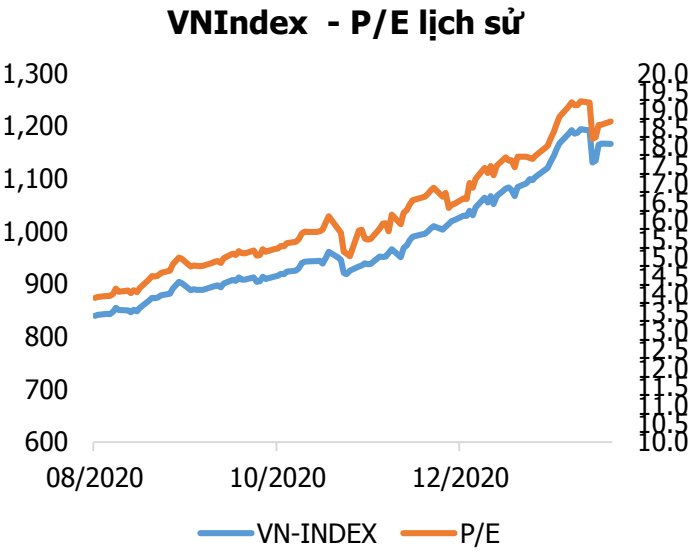

Hn-index – P/E lịch sử

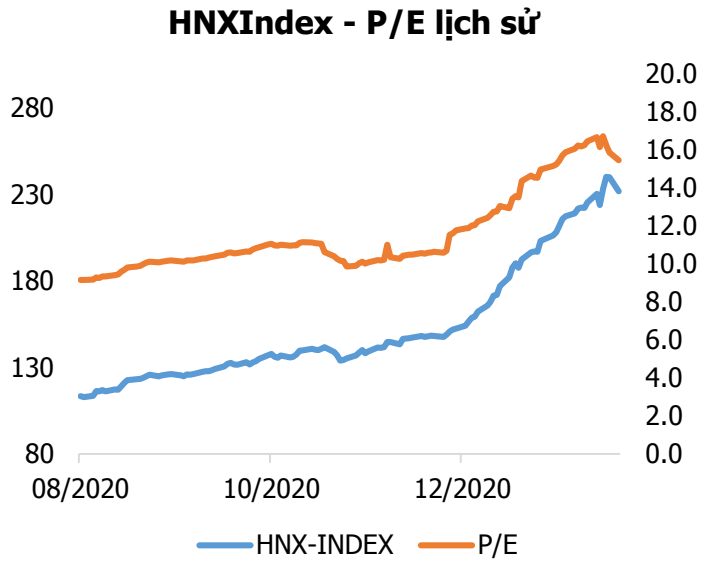

TOP MUA TỰ DOANH

Top mua		
Mã CP	**Giá**	**Giá trị (Tỷ đồng)**
HPG	42,300	51.91
MWG	132,000	44.13
FPT	66,000	39.37
TCB	35,000	27.95
MBB	25,600	25.24

TOP BÁN TỰ DOANH

Top bán		
Mã CP	**Giá**	**Giá trị (Tỷ đồng)**
FUEVFVND	18,290	156.00
STB	18,100	85.18
VPB	33,850	71.20
TCB	35,000	37.77
MWG	132,000	32.14

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnđ)

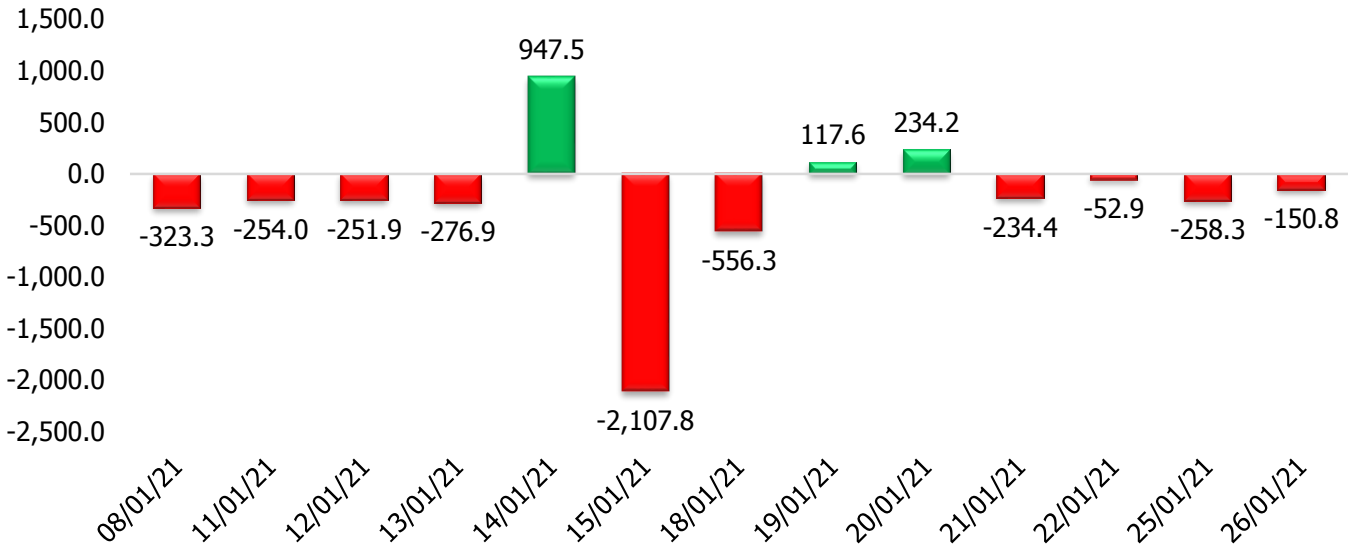

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnđ)

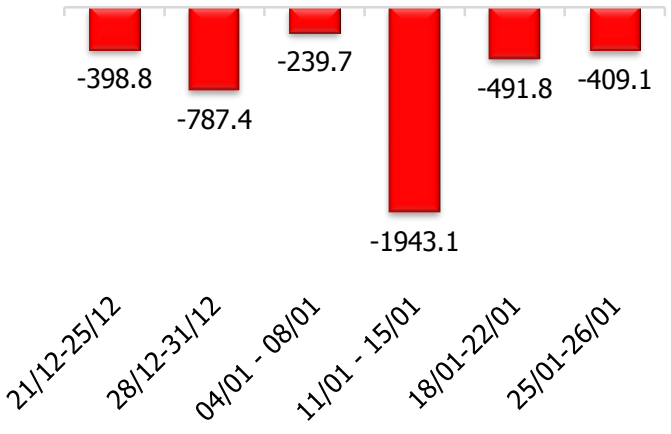

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnđ)

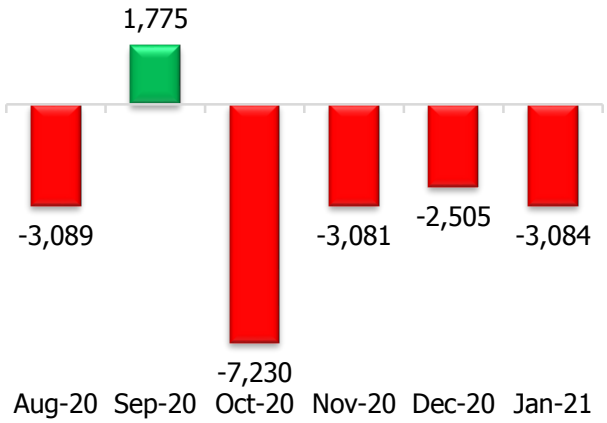

HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFVND	148.52	HPG	-91.27
NVL	60.85	VNM	-85.88
VHM	34.29	GAS	-34.98
LPB	27.11	PLX	-33.45
MSN	16.12	DXG	-32.22

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
NVB	9.03	SHB	-20.32
SHS	5.26	BVS	-2.39
VCS	3.73	VIG	-1.55
ACM	1.23	MBS	-1.19
IDJ	1.09	HHG	-0.44

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành

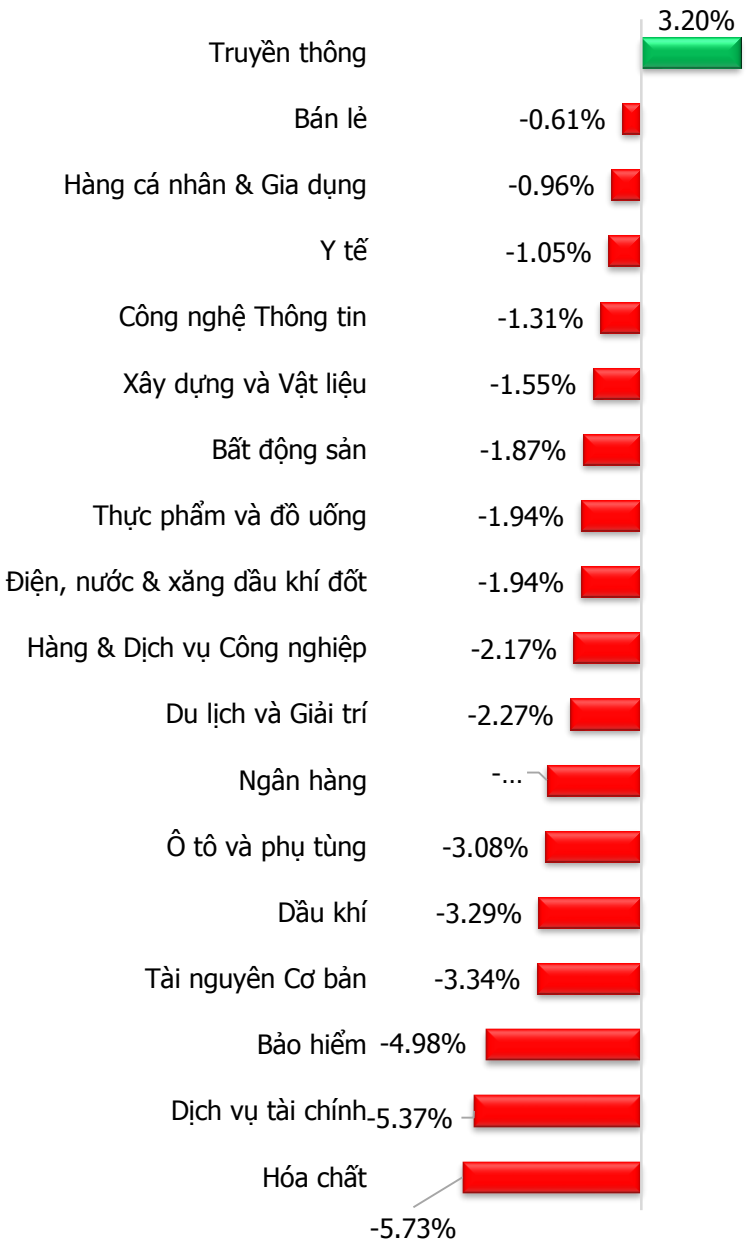

Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)

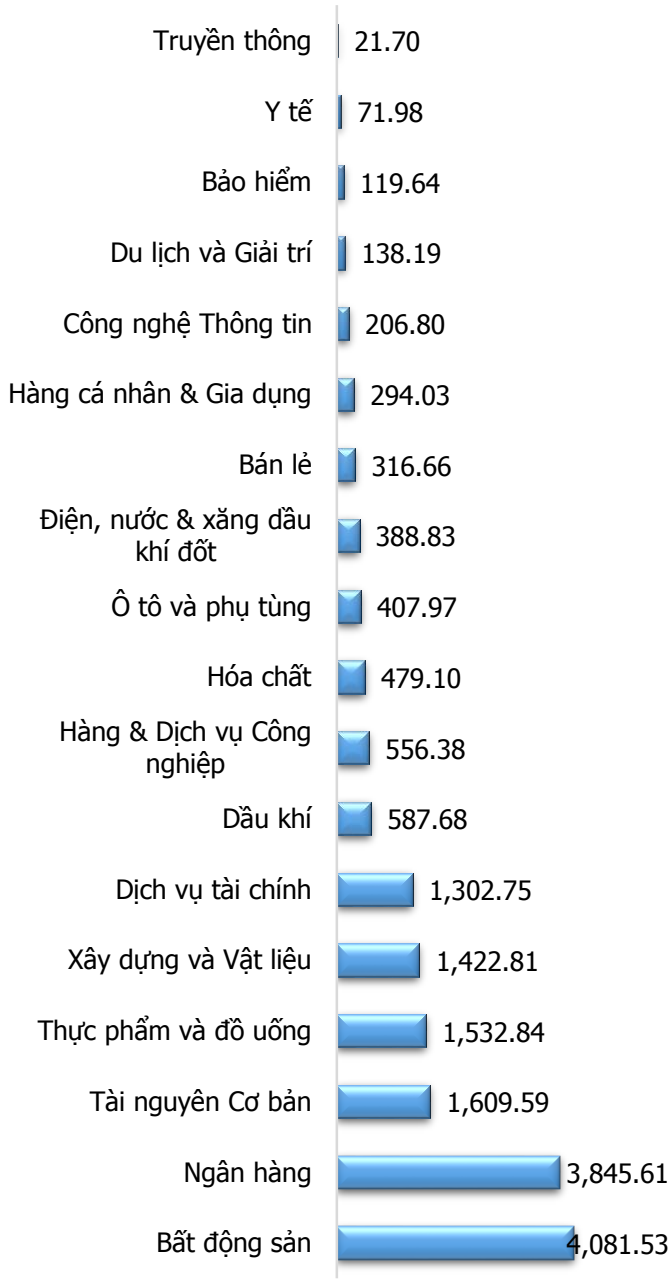

(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TGG	2,140	140	7.00%	7,088,000
SGT	16,050	1,050	7.00%	357,500
RIC	10,700	700	7.00%	38,600
HU1	8,880	580	6.99%	9,900
HTI	17,650	1,150	6.97%	405,000

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACM	2,200	200	10.00%	8,599,100
VE4	16,500	1,500	10.00%	9,000
VNT	69,500	6,300	9.97%	100
ADC	25,400	2,300	9.96%	100
KKC	13,300	1,200	9.92%	120,200

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
BSI	13,950	-1,050	-7.00%	1,499,000
SJF	2,790	-210	-7.00%	3,108,700
VIP	10,650	-800	-6.99%	951,900
CTS	14,650	-1,100	-6.98%	999,300
PVD	19,350	-1,450	-6.97%	15,063,500

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
L18	9,000	-1,000	-10.00%	2,200
VC7	8,100	-900	-10.00%	30,600
ART	6,300	-700	-10.00%	2,195,900
PSI	7,300	-800	-9.88%	32,800
CAG	22,100	-2,400	-9.80%	5,100

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	4,880	310	6.78%	59,632,600
FLC	6,700	430	6.86%	34,691,700
HQC	2,610	-190	-6.79%	29,474,100
HPG	42,300	-1,400	-3.20%	24,099,500
MBB	25,600	400	1.59%	19,797,100

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	16,400	-300	-1.80%	44,991,500
HUT	5,100	-300	-5.56%	14,185,900
KLF	2,900	-100	-3.33%	11,172,800
SHS	25,000	-2,700	-9.75%	10,097,100
NVB	13,300	-100	-0.75%	8,637,900

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	4,880	310	6.78%	59,632,600
FLC	6,700	430	6.86%	34,691,700
STB	18,100	-1,250	-6.46%	32,302,200
HQC	2,610	-190	-6.79%	29,474,100
HPG	42,300	-1,400	-3.20%	24,099,500

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	16,400	-300	-1.80%	44,991,500
HUT	5,100	-300	-5.56%	14,185,900
KLF	2,900	-100	-3.33%	11,172,800
PVS	18,600	-1,100	-5.58%	11,149,600
SHS	25,000	-2,700	-9.75%	10,097,100

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnđ	*vnđ*	*vnđ*	*%*	*%*	*lần*	*lần*	*cổ phiếu*	ngàn vnđ	*%*
1	BID	179,382	19,454	2,133	0.6%	10.7%	20.91	2.29	1,890,264	42,550	-18.28%
2	TCH	9,167	14,259	2,816	10.7%	17.7%	9.22	1.82	7,894,496	24,300	-32.61%
3	CTG	137,021	22,225	2,948	0.9%	13.7%	12.48	1.66	8,245,510	34,500	45.81%
4	KDH	19,838	13,859	2,084	8.4%	15.2%	17.04	2.56	1,547,637	34,800	46.91%
5	PLX	65,694	16,761	847	1.7%	4.3%	63.63	3.22	874,879	52,600	0.99%
6	EIB	24,589	13,500	695	0.6%	5.3%	28.76	1.48	2,072,560	18,800	14.61%
7	FPT	52,522	19,215	4,234	9.4%	18.8%	15.83	3.49	2,347,933	66,000	41.89%
8	GAS	162,112	25,270	4,081	14.3%	18.0%	20.75	3.35	945,627	83,300	-6.38%
9	POW	33,137	12,023	671	2.7%	5.2%	21.10	1.18	7,758,825	13,500	31.45%
10	HDB	40,880	13,783	2,700	1.8%	19.5%	9.50	1.86	3,607,614	24,500	45.94%
11	HPG	144,790	16,539	3,235	9.8%	20.9%	13.51	2.64	18,324,975	42,300	103.10%
12	MBB	70,529	17,117	2,989	2.0%	18.4%	8.43	1.47	10,875,819	25,600	29.37%
13	MSN	113,944	17,503	2,066	2.3%	5.9%	46.94	5.54	2,539,774	95,500	83.82%
14	MWG	61,528	32,913	8,509	9.7%	27.9%	15.51	4.01	1,092,353	132,000	12.29%
15	NVL	85,116	28,066	5,855	5.5%	21.6%	13.66	2.85	2,839,576	81,000	44.48%
16	PNJ	19,788	23,047	4,747	12.4%	21.4%	18.33	3.77	1,079,206	85,000	-1.89%
17	REE	16,781	35,105	4,614	7.2%	12.8%	11.77	1.55	560,344	53,400	53.98%
18	ROS	2,594	10,382	-84	-0.4%	-0.8%	-54.25	0.44	9,640,098	4,880	-55.63%
19	SAB	124,409	30,884	6,652	16.3%	21.5%	29.16	6.28	397,096	190,000	-14.12%
20	SBT	14,308	11,786	695	2.4%	5.5%	32.25	1.90	4,231,002	21,200	24.33%
21	SSI	20,187	15,748	1,842	4.1%	11.6%	18.29	2.14	7,697,546	32,000	115.45%
22	STB	34,901	16,054	1,487	0.5%	8.7%	13.01	1.21	19,068,796	18,100	77.52%
23	TCB	125,476	20,015	3,257	2.9%	17.2%	10.99	1.79	15,388,496	35,000	47.93%
24	VCB	380,160	26,632	4,974	1.5%	19.4%	20.61	3.85	1,116,512	100,900	10.64%
25	VHM	327,307	22,770	6,762	10.6%	30.6%	14.71	4.37	3,319,062	98,000	11.30%
26	VIC	354,479	24,271	2,509	2.1%	7.0%	41.77	4.32	986,305	101,500	-8.79%
27	VJC	69,985	26,687	-741	-0.8%	-2.7%	-180.39	5.01	808,986	131,000	-8.81%
28	VNM	226,100	14,044	5,319	23.3%	35.3%	20.34	7.70	2,110,069	106,700	11.17%
29	VPB	88,125	21,507	4,271	2.5%	21.8%	8.41	1.67	7,130,617	33,850	52.12%
30	VRE	85,894	12,466	1,002	6.0%	8.3%	37.73	3.03	5,332,208	37,000	15.95%

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI
Đỗ Bảo Ngọc
Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp
Trần Vũ Phương Liên
Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương
Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	>=20%
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	<= -20%

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI
Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: https://www.vncsi.com.vn